

Bản án số: 124/2019/HS-ST
Ngày 05-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Công Hoan** – Giáo viên nghỉ hưu và ông **Nguyễn Minh Tân** – Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Đức Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H; sinh ngày 26 tháng 6 năm 1998 tại Hải Dương; HKTT và trú tại : Khu 3 phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ; nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12 ; con ông Đỗ Văn C và bà Lê Thị H. Bị cáo chưa có vợ con, là con thứ Nh trong gia đình. Tiền án, tiền sự : Không. Bị cáo đầu thú ngày 17/3/2019; bị tạm giữ từ ngày 17/3/2019, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 20/3/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Lê Duy M, sinh năm 1990; trú tại: Số 8/137 ĐN, Khu 7 phường VH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*);

+ Anh Lê Phương N, sinh năm 1995; trú tại: Thôn HX, xã QT, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt – vắng mặt*).

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

+ Trần Văn Th, sinh năm 1995; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý – Cục C10 – Bộ Công an (*vắng mặt*);

- + Nguyễn Văn Tr, sinh năm 2000; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm – Cục C10 – Bộ Công an (*vắng mặt*);
- + Trần Văn Nh, sinh năm 1995; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên – Cục C10 – Bộ Công an (*vắng mặt*);
- + Tào Văn T, sinh năm 1998; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng T – Cục C10 – Bộ Công an (*vắng mặt*);
- + Nguyễn Xuân B, sinh năm 1996; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hang Sơn – Cục C10 – Bộ Công an (*vắng mặt*);
- + Tiêu Tuấn A, sinh năm 1995; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng T – Cục C10 – Bộ Công an (*vắng mặt*);
- + Trần Anh T, sinh năm 1999; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng T – Cục C10 – Bộ Công an (*vắng mặt*);
- + Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1976; trú tại: Khu 3 phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKSNDTPHD ngày 08/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm c, d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Trong các ngày 09/4/2016 và ngày 11/6/2016, bị cáo Đỗ Văn H đã cùng Trần Văn Th, Tiêu Tuấn A, Nguyễn Xuân B, Trần Văn Nh, Tào Văn T, Nguyễn Văn Tr, Trần Anh T thực hiện các hành vi “Cướp tài sản” cụ thể như sau:

Vụ thứ Nh: Khoảng 20h ngày 09/4/2016, khi đang ngồi uống nước tại khu vực sân tổng hợp, thành phố Hải Dương, Trần Văn Th rủ Nguyễn Xuân B, Tào Văn T tìm người đi đường để “bắt lỗi” nghĩa là gặp ai, chặn đánh người đó, B và T đồng ý. Th, T gặp và rủ Trần Văn Nh, Đỗ Văn H, Tiêu Tuấn A đi cùng còn B đi lấy 01 dao phớt, 01 ống tuýp sắt, 01 dao phóng lợn (tuýp sắt gắn với dao bầu) B giấu ở rìa đê sông Thái B thuộc phường NC, thành phố Hải Dương từ trước. Khoảng 21h cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Honda Wave (không rõ biển số) chở Tuấn A mang theo 01 dao phóng lợn; H điều khiển xe mô tô Liberty (không rõ biển số) chở Nh; Th điều khiển xe mô tô Honda Future, biển số 34P7-3786 chở B mang theo 01 dao phớt, 01 ống tuýp sắt đi đến khu vực cầu Hàn thuộc phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương. Khi thấy anh Lê Duy M, anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thu H đang đứng nói chuyện ở bên phải thành cầu theo chiều thành phố Hải Dương đi huyện Nam Sách. Lúc này, anh Nguyễn Tuấn A đang ngồi trên xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen, biển số 34P1- 012.24, anh M đứng cạnh xe mô tô Yamaha Nouvo LX màu trắng- đen, biển số 34B1-752.87, Th bảo cả nhóm điều khiển xe mô tô quay lại để bắt lỗi. Khi đó, T, H, Nh đứng cạnh giới còn Th cầm 01 dao phớt, B cầm 01 ống tuýp sắt, Tuấn A cầm 01 dao phóng lợn xông vào đuổi đánh nhóm anh M.

Do sợ bị đánh, anh M để lại xe mô tô Yamaha Nouvo LX bỏ chạy. Anh Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô chở chị H, đón anh M bỏ chạy về phía thành phố Hải Dương. Thấy vậy, H điều khiển xe mô tô chở Nh đuổi theo, được khoảng 100m thì quay lại cùng với Th, Tuấn A, B, T mang xe mô tô của anh M về nhà Tuấn A cất giấu. Sáng ngày 10/4/2016, Tuấn A và B điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được đến khu vực ngã tư Bổng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương gặp anh Dương Minh X là bạn của Tuấn A bảo xe mô tô của Tuấn A, do cần tiền muốn bán. Anh X đồng ý mua với số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Số tiền trên, cả nhóm đã dùng để đi ăn và hát Karaoke hết. Ngày 23/11/2016, anh X cho anh Dương Văn M (em trai X) mượn xe mô tô Yamaha Nouvo LX biển số 34B1-752.87 đi có việc thì xảy ra va chạm giao thông, đội Cảnh sát giao thông- Công an thành phố Hải Dương tạm giữ phương tiện, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương. Đối với 01 dao phớt, 01 ống tuýp sắt, 01 dao phóng lộn, các bị cáo đã vứt đi không thu giữ được. Ngày 09/4/2016 anh Lê Duy M có đơn trình báo cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 22/4/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo LX biển số 34B1- 752.87 trị giá là 21.300.000đ (*Hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng*).

Ngày 15/5/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương đã trả lại chiếc xe Yamaha Nouvo LX cho anh Lê Duy M; anh M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Minh X không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 3.000.000đ.

Vụ thứ 2: Khoảng 21h ngày 11/6/2016, Trần Văn Th, Đỗ Văn H, Trần Văn Nh, Nguyễn Văn Tr, Trần Anh T gặp nhau tại chân cầu vượt gần siêu thị BigC thuộc phường NC, thành phố Hải Dương. Th rủ H, Nh, Tr, T đi cướp xe mô tô của người đi đường bán lấy tiền chi tiêu, cả nhóm đồng ý. T đi về nhà lấy 01 tuýp sắt dài 60cm, 01 thanh đao dài 50cm. Th điều khiển xe mô tô Honda Future, biển số 34P7-3786 chở H cầm 01 tuýp sắt, Nh điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius (không rõ biển số) chở Tr và T cầm 01 thanh đao đi ra Quốc lộ 5 theo chiều Hà Nội- Hải Phòng lên cầu Phú Lương, thành phố Hải Dương thì nhìn thấy anh Lê Phương N điều khiển xe mô tô Honda Dream màu nâu biển số 34B2- 761.38 đi phía trước cùng chiều. Th nói “Lên” và cả nhóm tăng ga đuổi theo. Khi đến đầu cầu Phú Lương thuộc địa phận xã Nam Đồng, thành phố Hải Dương, cả nhóm đã chặn, ép xe mô tô buộc anh N phải dừng lại. Th nói với anh N: "Mày đi kiểu gì thế" còn H tay cầm tuýp sắt vụt vào người anh N 01 cái còn Tr cầm đao đe dọa. Do sợ hãi anh N đã để xe mô tô lại, chạy ngược về phía giữa cầu Phú Lương, Tr và Nh đuổi theo khiến anh N hoảng sợ nhảy qua thành cầu, ngã xuống bãi bồi dưới gầm cầu bị vỡ xương mu, vết thương phần mềm dưới cẳng trái, kích thước (2 x 0,3)cm. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của anh N về nhà ở số 93 Kim Sơn, phường Tân B, thành phố Hải Dương tháo biển số xe vứt đi rồi đi ra khu vực bể bơi Thái thuộc phường NC gặp Th, H, Nh, Tr. Tại đây T gọi điện thoại báo Tiêu Tuấn A đến. T nói với Tuấn A việc cả nhóm vừa cướp được xe mô tô của anh N tại cầu Phú Lương nhờ Tuấn A mang xe đi bán, Tuấn A đồng ý rồi cả nhóm đi về. Khoảng 14h ngày 12/6/2016, Tuấn A đến nhà T rồi

cùng T mang xe mô tô của anh N đến khu vực ngã tư Bống, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương gặp anh Dương Minh X. Tuấn A nói xe của Tuấn A, do cần tiền muốn bán, anh X đồng ý mua với giá 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Số tiền trên, Tuấn A được chia 300.000đ, số còn lại cả nhóm đã chi tiêu chung hết. Ngày 17/01/2017, anh X đã tự nguyện giao nộp xe mô tô trên cho cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương; đối với 01 tuýp sắt, 01 thanh dao và biển số của xe mô tô 34B2-761.38 các bị can đã vứt đi; 02 chiếc điện thoại di động của T và Tuấn A sử dụng và việc phạm tội, T, Tuấn A đã làm mất nên không thu giữ được.

Ngày 12/6/2016, anh Lê Phương N có đơn trình báo cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71 ngày 19/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND - thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô Honda Dream, biển số 34B2-761.38 là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Tại kết luận giám định số 162 ngày 10/01/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Lê Phương N bị vỡ xương mu, vết thương phần mềm dưới cằm trái, kích thước (2 x 0,3)cm, không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Ngày 23/3/2017, cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương đã trả lại chiếc xe mô tô Honda Dream cho anh Lê Phương N. Anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Ngày 10/8/2017 gia đình các bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Văn Tr và người bị hại anh Lê Phương N đã thống nhất thỏa thuận bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả cho người bị hại với số tiền 6.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Minh X không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 3.500.000đ.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa bị phát hiện, Đỗ Văn H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) nên ngày 14/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương đã Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án. Ngày 17/3/2019, Đỗ Văn H đầu thú và ngày 18/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương đã Quyết định phục hồi điều tra và vụ án được T hành điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; xác định cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp Nh.

Đại diện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c, d Khoản 2 Điều 168; điểm g Khoản 1 Điều 52; các điểm b, h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày đầu thú) 17/3/2019.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Khoản 1, 2 Điều 590 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại anh Lê Phương N, bị cáo Đỗ Văn H tự nguyện bồi thường thêm cho anh Lê Phương N số tiền 2.100.000đ.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Đỗ Văn H có tội và áp dụng pháp luật:

Bị cáo Đỗ Văn H thừa nhận vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 09/4/2016, tại khu vực trên cầu Hàn thuộc phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương. Đỗ Văn H đã cùng Trần Văn Th, Nguyễn Xuân B, Tào Văn T, Trần Văn Nh và Tiêu Tuấn A đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô chặn, dùng dao, tuýp sắt đe dọa và đuổi đánh anh Lê Duy M để cướp chiếc xe máy Nouvo LX biển kiểm soát 34B1-752.87 trị giá 21.300.000đ của anh M và vào khoảng 21 giờ ngày 11/6/2016, tại khu vực trên cầu Phú Lương thuộc xã Nam Đồng, thành phố Hải Dương. Đỗ Văn H đã cùng Trần Văn Th, Trần Văn Nh, Nguyễn Văn Tr và Trần Anh T thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô chặn, dùng dao, tuýp nước đe dọa đuổi đánh anh Lê Phương N để cướp chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 34B2-761.38 trị giá 6.000.000đ của anh N. Trong quá trình bỏ chạy, anh N nhảy xuống bãi bồi dưới gầm cầu dẫn tới bị vỡ xương mu và vết thương phần mềm dưới cằm tỉ lệ tổn hại sức khỏe 14%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng Trần Văn Th, Nguyễn Xuân B, Tào Văn T, Trần Văn Nh, Tiêu Tuấn A và Trần Anh T; phù hợp với kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ.

Hành vi dùng xe mô tô là phương tiện, dùng dao, tuýp sắt, đao là vũ khí, dùng tay chân đâm đá chặn, đe dọa, đuổi đánh để cướp tài sản của bị cáo Đỗ Văn H cùng Trần Văn Th, Nguyễn Xuân B, Tào Văn T, Trần Văn Nh, Tiêu Tuấn A và Trần Anh T trong hai vụ cướp tài sản nêu trên là đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Trong vụ thứ hai, bị cáo Đỗ Văn H cùng Trần Văn Th, Trần Văn Nh, Nguyễn Văn Tr và Trần Anh T đuổi đánh anh N dẫn tới anh N nhảy xuống gầm cầu gây tổn hại sức khỏe 14% nên thuộc tình tiết định khung gây thương tích cho người bị hại theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi phạm tội của Trần Văn Th, Nguyễn Xuân B, Tào Văn T, Trần Văn Nh, Tiêu Tuấn A và Trần Anh T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa ra xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 156/2017/HSST ngày 23/8/2017. Do Đỗ Văn

H sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) nên trong vụ án này Đỗ Văn H phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm c, d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Phù hợp với nội dung quy định tại Nghị quyết số 41 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự cũng như công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 là tội danh quy định xóa bỏ một hình phạt so với quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 nên HĐXX sẽ áp dụng các điều khoản quy định tại BLHS năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Đối với hành vi cướp tài sản của bị cáo Đỗ Văn H cùng thực hiện với Trần Văn Th, Nguyễn Xuân B, Tào Văn T, Trần Văn Nh và Tiêu Tuấn A đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của anh Lê Duy M. Hành vi đuổi đánh anh Lê Phương N để cướp tài sản của bị cáo Đỗ Văn H cùng thực hiện với Trần Văn Th, Trần Văn Nh, Nguyễn Văn Tr, Trần Anh T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của anh N, đồng thời dẫn tới anh N nhảy xuống gầm cầu bị tổn hại sức khỏe 14% đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh N. Đây là các khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Trong vụ án này, mặc dù Đỗ Văn H phải chịu trách nhiệm độc lập nhưng cần xác định là vụ án có đồng phạm tham gia để xem xét đánh giá vị trí vai trò của bị cáo H cùng các bị cáo khác đã bị xét xử để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo H.

Trong vụ thứ Nh: Trần Văn Th là người đề xuất và rủ các bị cáo Nguyễn Xuân B, Tào Văn T. Sau đó Th, T gặp và rủ Trần Văn Nh, Đỗ Văn H, Tiêu Tuấn A cùng đi cướp tài sản. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Xuân B là người chuẩn bị công cụ gồm dao và tuýp nước. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội Th, B, Tuấn A là người trực tiếp đuổi đánh anh M. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của anh M – Tuấn A và B là người trực tiếp mang đi bán lấy tiền để tất cả chi tiêu. Do vậy, Trần Văn Th là người giữ vai trò chính trong vụ thứ Nh, tiếp đến là Tào Văn T, Nguyễn Xuân B và Tiêu Tuấn A giữ vai trò thứ hai, cuối cùng là Đỗ Văn H và Trần Văn Nh là người giữ vai trò thứ ba.

Trong vụ thứ hai: Trần Văn Th là người đề xuất và rủ Đỗ Văn H Trần Văn Nh, Nguyễn Văn Tr và Trần Anh T đi cướp tài sản. T là người chuẩn bị công cụ là dao và tuýp sắt. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội H là người trực tiếp dùng tuýp sắt vút vào người anh N, Tr là người trực tiếp cầm dao đe dọa buộc anh N phải để xe bỏ chạy. Tr và Nh vẫn đuổi anh N dẫn tới anh N bị ngã tổn hại sức khỏe 14%. Do vậy, Trần Văn Th là người giữ vai trò chính trong vụ thứ hai, tiếp đến là Đỗ Văn H, Trần Anh T, Nguyễn Văn Tr và Trần Văn Nh giữ vai trò thứ hai.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn H đã cùng Trần Văn Th, Nguyễn Xuân B, Tào Văn T, Trần Văn Nh, Tiêu Tuấn A và Trần Anh T hai lần thực hiện hành vi cướp tài sản nên bị cáo Đỗ Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo bị truy tố về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, trong khi tài sản trong các vụ mà bị cáo thực hiện trị giá dưới 50 triệu đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “gây thiệt hại không lớn”; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại về vật chất cho người bị hại anh Lê Phương N nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện bồi thường thiệt hại”. Ngoài ra, bị cáo đã đầu thú và người bị hại anh Lê Phương N đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo được hưởng.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất đồng phạm. Hội đồng xét xử xét thấy: Đỗ Văn H là người bị rủ rê lôi kéo, không phải là người giữ vai trò chính trong các lần phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt được áp dụng Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định mức án với thời hạn ngắn Nh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

Về hình phạt bổ sung: Khi thực hiện các hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án đối với các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn Nh, Nguyễn Văn Tr và Trần Anh T; người bị hại anh Lê Phương N yêu cầu bồi thường số tiền 10.675.000đ. Ngày 10/8/2017 gia đình các bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Văn Tr đã bồi thường nhằm khắc phục hậu quả cho người bị hại với số tiền 6.000.000 đồng (gia đình bị cáo Th 2 triệu, gia đình bị cáo Tr 4 triệu). Trong vụ án này, quá trình điều tra anh Lê Phương N đồng ý để gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thêm số tiền 2.100.000 đồng và bố bị cáo H đã nộp số tiền này tại cơ quan điều tra. Xét đây là sự tự nguyện nên cần chấp nhận nội dung này. Đối với người bị hại anh Lê Duy M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đã được xem xét giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 156/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương (bản án có hiệu lực pháp luật) nên HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác: Hành vi của ông Đỗ Văn C cho Đỗ Văn H mượn chiếc xe máy Liberty, sau đó H sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng ông Cường không biết. Hiện nay, ông Cường đã bán chiếc xe cho người không quen biết nên cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c, d Khoản 2 Điều 168; điểm g Khoản 1 Điều 52; các điểm b, h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 48; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H **05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (*ngày đầu thú*) 17/3/2019.
3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại anh Lê Phương N, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lê Phương N, sinh năm 1995; trú tại: Thôn HX, xã QT, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương số tiền 2.100.000đ (*hai triệu một trăm nghìn đồng*). Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại anh Lê Phương N làm thủ tục để nhận số tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương theo nội dung biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 01 tháng 8 năm 2019.
4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

Lê Xuân Hiền